

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

mark
NTM Lan

mark
NTM Lan

Môn học : [22830403] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2305E)
CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: *19*..
Số bài thi: *19*..
Số tờ giấy thi: *19*.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050221	Huỳnh Quốc Bảo	21/02/2004	CCQ2305E					
2	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B		<i>thai</i>	5,0	5,0	5,0
3	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E		<i>Chuong</i>	5,0	4,5	4,7
4	2123050204	Nguyễn Quốc Đạt	07/09/2004	CCQ2305E					
5	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E		<i>Đ</i>	5,0	4,5	4,7
6	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E		<i>T.Đức</i>	9,0	9,5	9,3
7	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E		<i>Duy</i>	7,5	7,3	7,4
8	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E		<i>hao</i>	8,5	7,0	7,6
9	2123050212	Phạm Trần Gia Hào	09/08/2002	CCQ2305A		<i>hao</i>	7,0	6,8	6,9
10	2123050222	Nguyễn Văn Huy	20/03/2005	CCQ2305E					
11	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E		<i>Huy</i>	7,8	7,0	7,3
12	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E		<i>Khoa</i>	7,8	7,5	7,6
13	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E					
14	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E		<i>liem</i>	4,0	3,5	3,7
15	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E		<i>luat</i>	5,0	4,5	4,7
16	2123050234	Lương Thanh Nở	01/12/2005	CCQ2305E		<i>no</i>	5,0	4,5	4,7
17	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A					
18	2123050226	Lê Văn Phụng	25/11/2003	CCQ2305E					
19	2123050227	Báo Tuấn Phương	25/10/2005	CCQ2305E		<i>Phuong</i>	6,0	5,5	5,7
20	2123050230	Trịnh Công Sơn	11/10/2005	CCQ2305E		<i>Son</i>	7,0	7,0	7,0
21	2123050203	Võ Văn Thanh Tâm	07/12/2005	CCQ2305E					
22	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E		<i>Thanh</i>	8,0	7,3	7,6
23	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A		<i>thanh</i>	5,0	5,5	5,3
24	2123050223	Trần Nhật Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E		<i>Thinh</i>	6,8	6,5	6,6
25	2123050207	Nguyễn Phước Tiến	20/01/2002	CCQ2305E					
26	2123050231	Đổng Văn Trường	01/01/2005	CCQ2305E		<i>truong</i>	5,0	4,5	4,7
27	2123050229	Nguyễn Anh Tuấn	22/03/2005	CCQ2305E		<i>Tuan</i>	6,0	4,5	5,1
28	2123050215	Đặng Ngọc Vinh	19/07/2005	CCQ2305D					